TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 23-12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thương;
Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luyến;
Ông Đặng Quang Hải;
Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn S, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2006 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A , xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Bru- Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C và bà Hồ Thị P; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn H, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2000 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A , xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Bru- Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ và bà Hồ Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Văn S, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2003 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A , xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Bru- Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N và bà Hồ Thị N tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Văn S*:** Ông Hồ Văn C (*bố của bị cáo*), cư trú tại: Thôn A , xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S: Ông Trần Đại N- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S: Ông Nguyễn Lương C- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H: Bà Lê Thị Diệu H- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Hồ Thị L, sinh năm 2008. Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Văn C (*bố của cháu Lương*), cùng cư trú tại: Thôn A , xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Ông Hồ Văn L, địa chỉ: Thị trấn KrôngKlang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/01/2022, một người đàn ông (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) gọi điện thoại nhờ Hồ Văn S tìm mua 01 kg ma túy tổng hợp dạng đá. S gọi điện thoại cho Phâng ở Pa Riềng, huyện Mường Nòng, tỉnh Savannakhet, Lào biết có người tìm mua ma túy và gửi số điện thoại của người mua cho Phâng. Một lúc sau, Phâng điện thoại thuê S tối ngày 07/01/2022 vận chuyển ma túy giao cho người mua và nhận số tiền 110.000.000 đồng, trong số tiền đó giao lại cho Phâng 100.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng trả công cho S thì S đồng ý.

Trưa ngày 07/01/2022, S đến quán bi a, thuộc xã Thanh, huyện H gặp Hồ Văn H. S rủ H cùng đi nhận ma túy giao cho người mua, tiền lời sẽ chia đôi, H đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở H đến nhà Hồ Văn S ở Thôn A , xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị chơi và S rủ S tham gia vận chuyển ma tuý và hứa trả cho S 1.200.000 đồng, S đồng ý.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Phâng điện thoại cho S yêu cầu đến bờ sông Sêpôn thuộc thôn Thanh 1, xã Thanh, huyện H nhận ma túy để chuẩn bị giao cho người mua. S báo cho H biết rồi điều khiển xe mô tô hiệu Winer của mình chở H đến dừng cách bờ sông Sêpôn 50m, cả hai đi bộ xuống mép sông đứng đợi. Khoảng 30 phút sau, Phâng bơi từ bờ sông Sêpôn phía Lào đến và để một túi ni lông màu đen tại bờ sông rồi bơi quay về Lào. S biết đây là gói nilông đựng ma tuý nên lấy đặt lên giá để đồ phía trước xe mô tô, sau đó H điều khiển xe mô tô chở S đưa gói ma túy đi cất giấu ở đám cỏ bên phải lề đường bê tông cách Km16+130, tỉnh lộ 586 khoảng 200m rồi cả hai đi đến nhà S. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Phâng điện thoại bảo S đi đến xã Thuận, huyện H gặp người mua ma túy đi trên xe ô tô có biển kiểm soát 38C để kiểm tra tiền, Sbảo H đi cùng mình và đưa chìa khóa xe mô tô hiệu Winer (không biển kiểmsoát) của mình cho S giữ. H lấy xe mô tô hiệu Sirius (không biển kiểm soát) của S chở S theo tỉnh lộ 586 hướng từ xã Thanh đi xã Tân Long. Khi đến gần cầu La La, thuộc xã Thuận, S nhìn thấy một xe ô tô có đặc điểm như Phâng mô tả nên bảo H dừng xe. H dừng xe phía sau cách xe ô tô khoảng 10m, S xuống xe và bảo H quay về lấy ma túy đưa đến để giao cho người mua, S lên xe ô tô ngồi ở hàng ghế thứ hai sau lưng ghế tài xế, thấy trên xe có 2 người đàn ông (*không rõ lai lịch, địa chỉ*), một người ngồi ở ghế lái mở cốp bên phải ghế tài xế lấy nhiều lốc tiền giao cho người

đàn ông ngồi ở ghế sau và người này giao cho S. S ước lượng đủ số tiền 110.000.000 đồng nên không kiểm đếm cụ thể mà điện thoại báo cho Phâng biết, rồi tiếp tục điện thoại cho S yêu cầu S chuẩn bị đi cùng H đưa ma túy đến. Cùng lúc này, H đến lấy gói ma túy ở vị trí cất giấu rồi đi đến nhà S. S lấy xe mô tô hiệu Winer của S chở H ngồi sau cầm gói ma túy đi đến vị trí xe ô tô đang đỗ. S điều khiển xe mô tô dừng lại cách vị trí bên phải xe ô tô khoảng 1m rồi xuống xe, H lấy gói ma túy giấu ở trong áo đưa cho S. Lúc này người đàn ông ngồi ghế sau bên phải xe ô tô mở cửa xe bước xuống yêu cầu S và H đi về một người, một người ở lại. S ngồi trong xe nghe vậy nên bảo S ở lại, còn H điều khiển xe mô tô đi theo tỉnh lộ 586 hướng vào xã Thanh. S cầm gói ma tuý đến giao cho người đàn ông trên thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắtgiữ. S thấy lực lượng chức năng khống chế S thì mở cửa xe bên trái phía sau để bỏ chạy nH cửa xe bị khóa không mở được nên trèo lên ghế phụ phía trướcbên phải xe ô tô mở cửa xe ra ngoài thì bị lực lượng chức năng khống chế bắt giữ, còn hai người mua ma túy điều khiển xe cầm tiền chạy trốn thoát. Quá trình điều tra, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 19/8/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị ra Lệnh bắt tạm giam đối với Hồ Văn H.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang, thu giữ:

+ 01gói ni lông trong suốt chứa chất rắn tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong gắn hai thẻ sim điện thoại có in chữ Viettel, gồm: 01 sim có in dãy số8984048000334375262 và 01 sim in dãy số 8984044008813244949 của Hồ Văn S;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, màn hình cảm ứng,bên trong gắn một thẻ sim điện thoại có in dãy số 8984048000034986571; 01điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, màn hình cảm ứng, bên trong gắn01 thẻ sim điện thoại có in chữ Viettel, có in dãy số 8984048000072989071 và 01căn cước công dân, số 045206004901 do Cục Cảnh sát quản lýhành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 28/5/2021 của Hồ Văn S.

Tại bản kết luận giám định số 105/KLGĐ-KTHS ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất rắn tinh thể màu trắng gửi giámđịnh có khối lượng 949,36gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghịđịnh 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 44/CT-VKSQT-P1 ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Hồ Văn S và Hồ Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hồ Văn S về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hồ Văn S và Hồ Văn H về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; Hồ Văn S về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với Hồ Văn S. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Hồ

Văn H và điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Hồ Văn S. Xử phạt các bị cáo Hồ Văn S từ 10 đến 12 năm tù; Hồ Văn H 20 năm tù và Hồ Văn Sỹ từ 18-19 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy ma túy và bao gói còn lại sau giám định. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động Oppo của bị cáo Hồ Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Hồ Văn S. Trả lại cho chị Hồ Thị L01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Trả lại căn cước công dân cho Hồ Văn S.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn H và Hồ Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, ngoài lời khai bị cáo không có lời khai nào khác đối với tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đề nghị xem xét cho bị cáo tội danh khác đối với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh truy tố cho bị cáo, bị cáo H không biết, không nhận thức được việc đi với S là phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đề nghị xem xét tội danh phù hợp.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S: Đồng ý tội danh Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ ở điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 16-18 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 07/01/2022, Hồ Văn H chở Hồ Văn S đến xã Thuận, huyện H, tỉnh Quảng Trị để giao dịch bán ma túy theo sự chỉ dẫn của Phâng cho hai người đàn ông không quen biết. Khi đến nơi, sau khi kiểm tra có tiền bị cáo S bảo H về lấy ma túy đem đến cho S bán, đồng thời gọi điện cho S chở H mang ma túy đến. Sau khi S chở H đến, S bảo H đi về, còn S ở lại, trong khi S giao ma túy thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang S và S, còn H đến ngày 19/8/2022 mới bị bắt. Vật chứng thu giữ chất rắn tinh thể màu trắng có khối lượng 949,36gam là ma túy loại Methamphetamine. Mặc dù trước đó S được thuê đi vận chuyển ma túy để nhận tiền công và S rủ H đi vận chuyển ma túy và hứa trả tiền công cho H, nH đến ngày 07/01/2022, S được giao đi kiểm tra tiền

bán ma túy và H biết việc S đi bán ma túy, nhận tiền nH vẫn chở S đi, do đó hành vi của S và H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Đối với S, chỉ được S rủ đi vận chuyển ma túy, hứa trả tiền công, S không biết S giao dịch mua bán ma túy. Do đó hành vi của S phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[**3**] Đối với những đối tượng có liên quan: Người đàn ông nhờ S tìm mua ma túy và người tên Phâng bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nH không xác định được lai lịch của những người này.

[**4**] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, tệ nạn sử dụng trái phép các chất ma túy trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng, gây nhiều hậu quả tiêu cực cho xã hội, làm huỷ hoại sức khoẻ, nhân cách, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tính răn đe.

[**5**] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ có thái độ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S và S tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ vai trò đồng phạm của bị cáo H nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình H thuộc diện hộ cận nghèo nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo S có vai trò chính, chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; H đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực; S tham gia vai trò giúp sức thứ yếu, do đó hình phạt của S cao nhất, tuy nhiên S phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và áp dụng mức phạt tù quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự. Bị cáo H chịu hình phạt cao hơn S. Bị cáo S thực hiện hành vi với vai trò thấp hơn S và H, có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra, xem xét cho các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng biên giới nơi mà tình hình mua bán ma túy diễn biến rất phức tạp, nhận thức, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nH cũng cần xử phạt mức án nghiêm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong túi (ký hiệu PS2 1904101) và bao gói gồm 01 túi nilon màu đen, 01 lớp nilon trong suốt, 01 gói nilon nhiều màu sắc bên ngoài được quấn bằng lớp băng keo trong suốt, 01 gói nilon trong suốt có 03 chữ A màu xanh và 02 gói nilon trong suốt được niêm phong thùng carton (có ký hiệu BGKL 249) là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động Oppo của bị cáo Hồ Văn S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Hồ Văn S, các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho chị Hồ Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung do bị cáo S sử dụng mà chị Lương không

biết. Căn cước công dân của Hồ Văn S là giấy tờ tùy thân không phải vật chứng nên trả lại cho bị cáo, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ra Quyết định tạm giam bị cáo Hồ Văn S trong thời hạn 45 ngày. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Văn H theo Quyết định tạm giam số 76/2022/HSST-QĐTG và bị cáo Hồ Văn S theo Quyết định tạm giam số 77/2022/HSST-QĐTG ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn S và Hồ Văn H phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Hồ Văn S phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Hồ Văn S 12** (*Mười hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/01/2022.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Hồ Văn H 20** (*Hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Hồ Văn S 18** (*Mười tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- 01 túi giấy niêm phong, ký hiệu mã số PS2 1904101 bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của Trần Thị Mỹ Dung, Bùi Thanh Tuấn, Trần Đại Nghĩa và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (*kèm Kết luận giám định số: 105/KLGĐ -KTHS ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*).

- 01 thùng giấy niêm phong, ký hiệu BGKL 249, bên ngoài có giấy niêm phong có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Thị Thanh Hằng, Trần Xuân Thành, TrầnĐại Nghĩa và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị dán kín các mép thùng. (*kèm Kết luận giám định số: 249/KL-KTHS ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*).

** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong gắn 02 thẻ sim điện thoại có in chữ Viettel, gồm: 01 sim có in dãy số 8984048000334375262 và 01 sim in dãy số 8984044008813244949, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng- xanh, màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ nhiều chỗ, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại có in chữ

Viettel, có in dãy số 8984048000072989071, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

* Trả lại cho chị Hồ Thị L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ nhiều chỗ, số imei: 351662/61/449587/9, bên trong gắn một thẻ sim điện thoại có in dãy số 8984048000034986571; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

* Trả lại cho Hồ Văn S 01 căn cước công dân, số 045206004901 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 28/5/2021 mang tên Hồ Văn S.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Quảng Trị với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Hồ Văn S; Hồ Văn H và Hồ Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S có quyền kháng cáo bản án, chị Hồ Thị L và người đại diện hợp pháp cho chị Lương có quyền kháng cáo phần có liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán thành viên **Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán- chủ tọa**

Lê Thiết Hùng **Đoàn Thị Kim Thương**

4. Bị cáo; Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S có quyền kháng cáo bản án, chị Hồ Thị L và người đại diện hợp pháp của chị Lương có quyền kháng cáo phần có liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán thành viên **Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán- chủ tọa**

Lê Thiết Hùng **Đoàn Thị Kim Thương**

Nơi nhận:
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán thành viên** **Thẩm phán –Chủ tọa**

(Bút lục số: 22)

Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định cũng như các vật chứng và đồ vật liên quan mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ được chuyển đến Cục Thi hành án

dân sự tỉnh Quảng Trị bảo quản chờ xử lý.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN:

Ngày 07/01/2022, Hồ Văn S và Hồ Văn H đã có hành vi mua bán trái phép 949,36g ma túy loại Methamphetamine, Hồ Văn S có hành vi vận chuyển trái phép 949,36g ma túy loại Methamphetamine để hưởng tiền công.

Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên: Hồ Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 20/9/2006, tại tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: Thôn A , xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bru - Vân Kiều; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Hồ Văn C, sinh năm 1987;

Con bà: Hồ Thị Phâm, sinh năm 1985;

Gia đình có 4 anh em, bị can là con thứ nhất;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án,Tiền sự: Không;

Bị can bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 07/01/2022 cho đến nay.

2. Họ và tên: Hồ Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 30/10/2000, tại tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: Thôn A , xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bru - Vân Kiều; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không.

4

Con ông: Hồ Văn Đảm, sinh năm 1979;

Con bà: Hồ Thị Lai, sinh năm 1979;

Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 19/8/2022 cho đến nay.

3. Họ và tên: Hồ Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 25/6/2003, tại tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: Thôn A , xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bru - Vân Kiều; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy.

Con ông: Hồ Văn Nam, sinh năm 1982;

Con bà: Hồ Thị Ngân, sinh năm 1984;

Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ, Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 07/01/2022 cho đến nay.

Hành vi nêu trên Hồ Văn S phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự; hành vi của Hồ Văn

S và Hồ Văn H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Nơi nhận:
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị; (PC04)
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kim Thương